

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 278/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 16/3/1994

Căn cước công dân số: 052194012577 cấp ngày 11/08/2021

Nơi cư trú: Đội 4, P, phường A, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 10/10/1988

Căn cước công dân số: 052088016719 cấp ngày 11/8/2021

Nơi cư trú: Đội 4, P, phường A, tỉnh Gia Lai

Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường A, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân:* Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P đều thống nhất:

Giao con Nguyễn Ngọc N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Giao con Nguyễn Nhật N1 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P không có tài sản nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003379 ngày 14/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Thu 1 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD,KT,TTr &THA TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND P.An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương